

2/ **Huỳnh Quý Đ**; Sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 243/27/48 M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa:

09/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh P1 và bà Võ Thu S; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12/5/2021, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2022, chưa đóng án phí HSST.

Tiền sự: Ngày 26/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/5/2025.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/12/2018.

- Ngày 06/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong tháng 9/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 27/9/2025; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Quang L, sinh năm: 1993; địa chỉ: A A, xã M, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/8/2025, bị cáo Huỳnh Quý Đ rủ bị cáo Dương Ngọc A (sống với nhau như vợ chồng với bị cáo Đ) mua ma túy về sử dụng, bị cáo A đồng ý. Sau đó bị cáo Đ điện thoại cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch) mua 200.000 đồng tiền ma túy đá rồi cùng với bị cáo A đến băng ghế đá trước địa chỉ 2 M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Sau khi nhận ma túy bị cáo Đ lấy bộ dụng cụ ra để trên bàn rồi đứng canh chừng, bị cáo A lấy ma túy bỏ vào nỏ, bật lửa đốt ma túy sử dụng trước, rồi bị cáo A đứng ra canh cho bị cáo Đ sử dụng, mỗi người hút được 02 hơi thì nghỉ do sợ bị phát hiện.

Khoảng 19 giờ ngày 31/8/2025, bị cáo Huỳnh Quý Đ tiếp tục rủ bị cáo Dương Ngọc A sử dụng ma túy, bị cáo A đồng ý. Bị cáo Đ liên hệ với đối tượng T mua 200.000 đồng ma túy “đá”, T hẹn giao ma túy tại hẻm G H, phường B. Sau khi lấy ma túy, bị cáo Đ sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo không nhớ biển số (xe mượn của người em) cùng bị cáo A đến thuê phòng 203 khách sạn T2 địa chỉ E L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đ đưa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng cho bị cáo A, mang vào phòng vệ sinh, đổ ma túy vào nỏ và châm hút. Sau đó, bị cáo A quay ra chỉ cho bị cáo Đ để vào sử dụng ma túy, cả hai thay phiên nhau sử dụng hết ma túy thì nghỉ.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 01/9/2025, bị cáo Dương Ngọc A đến Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo việc có sử dụng ma túy cùng bị cáo Huỳnh Quý Đ và xin đi cai nghiện tự nguyện.

Đối với bị cáo Huỳnh Quý Đ còn khai nhận: Ngày 28/8/2025, bị cáo Huỳnh Quý Đ cùng Trần Quang L đến khu nhà trọ của đối tượng N (chưa rõ lai lịch) là bạn của L tại phòng số 4 nhà T L, phường T sử dụng ma túy. Sau đó bị cáo Đ lấy gói ma túy “đá” mang theo đồ vào bộ dụng cụ để cùng sử dụng với L, N.

Tại bản Kết luận giám định số 4413/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Chất được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0729g loại Methamphetamine*”.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong, ghi số vụ 3798/25, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn B, chữ ký giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L1, chữ ký Nguyễn Quang V và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C60, số IMEI 1 861421070824012, số IMEI 2 861421070824004, thu giữ của bị cáo Huỳnh Quý Đ sử dụng mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số IMEI 1 861177051194870, số IMEI 2 861177051194862, thu giữ của Trần Quang L sử dụng liên lạc cá nhân.

Hiện các đồ vật, tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số F815/LNK-CSMT ngày 07/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 174).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Huỳnh Quý Đ, Dương Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai Trần Quang L và các tài liệu chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-KV9 ngày 02/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Dương Ngọc A, Huỳnh Quý Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo A, Đ đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Đ); Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc A, Huỳnh quý Đ đều phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt:

+ Đối với bị cáo Dương Ngọc A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Đối với bị cáo Huỳnh Quý Đ từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 3798/25, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn B, chữ ký giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L1, chữ ký Nguyễn Quang V và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C60, số IMEI 1 861421070824012, số IMEI 2 861421070824004. Tình trạng đã qua sử dụng. Do điện thoại trên bị cáo Huỳnh Quý Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho anh Trần Quang L 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số IMEI 1 861177051194870, số IMEI 2 861177051194862. Tình trạng đã qua sử dụng. Do điện thoại trên không dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo A, Đ không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời nói sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo A, Đ là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội ngày 27/9/2025 do Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/8/2025 và 19 giờ 00 phút ngày 31/8/2025, bị cáo Huỳnh Quý Đ có hành vi “02 lần trở lên” mua ma túy để cùng với bị cáo Dương Ngọc A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại băng ghế đá trước số B M, phường B và phòng 203 khách sạn T2 địa chỉ E L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị

phát hiện. Ngoài ra Huỳnh Quý Đ còn cung cấp ma túy cho Trần Quang L sử dụng trái phép vào ngày 28/8/2025 tại phòng trọ số D nhà T L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì sau đó bị phát hiện, bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo A, Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng, cung cấp ma túy. Vì vậy mức hình phạt của bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo A.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là dân tộc H; ngoài ra bị cáo A còn có các con còn nhỏ (sinh năm 2018 và năm 2022) nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đ có 01 tiền án: Ngày 12/5/2021, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2022, chưa đóng án phí HSST. chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025

Ngoài ra; bị cáo Đ có tiền sự: Ngày 26/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/5/2025 và Nhân thân: Ngày

20/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 23/12/2018. Ngày 06/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong tháng 9/2020. Đây là những tình cần xem xét khi lượng hình.

Bị cáo Dương Ngọc A có nhân thân: Ngày 11/6/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 11, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 năm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Bản án số 51/2012/HSST). Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tổng hợp hình phạt với Bản án số 51/2012/HSST là 03 năm tù. Chấp hành xong ngày 08/02/2016. Đây là những tình cần xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 3798/25, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn B, chữ ký giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L1, chữ ký Nguyễn Quang V và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C60, số IMEI 1 861421070824012, số IMEI 2 861421070824004. Tình trạng đã qua sử dụng. Do điện thoại trên bị cáo Huỳnh Quý Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho anh Trần Quang L 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số IMEI 1 861177051194870, số IMEI 2 861177051194862. Tình trạng đã qua sử dụng. Do điện thoại trên không dùng vào việc phạm tội.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Trần Quang L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo Dương Quý Đ1 nhưng L không góp tiền, không tham gia hỗ trợ trong việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý với vai trò đồng phạm chuyên xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với tên N (chưa rõ lai lịch) qua xác minh tại phòng trọ số D nhà T L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh không có đối tượng tên N thuê phòng trọ nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng T bán ma túy cho bị cáo Đ1, do bị cáo Đ1 không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo Dương Ngọc A, Huỳnh Quý Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quý Đ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2025.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc A 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2025.

3. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 3798/25, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn B, chữ ký giám định viên Đại úy Nguyễn Văn Út L1, chữ ký Nguyễn Quang V và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C60, số IMEI 1 861421070824012, số IMEI 2 861421070824004.

Trả lại cho anh Trần Quang L 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026, số IMEI 1 861177051194870, số IMEI 2 861177051194862.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-412BT ngày 01/6/2026).

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Ngọc A, Huỳnh Quý Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng T bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Quý Đ, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các bị cáo Dương Ngọc A, Huỳnh Quý Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện